

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc lập dự toán xây dựng công trình theo mức lương tối thiểu mới
từ ngày 01/01/2011 trên địa bàn tỉnh Vinh Phúc**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 108/2010/NĐ-CP ngày 29/10/2010 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc ở công ty, doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại, hộ gia đình, cá nhân và các tổ chức khác của Việt Nam có thuê mướn lao động;

Căn cứ Thông tư số 04/2010/TT-BXD ngày 26/5/2010 của Bộ Xây dựng hướng dẫn lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 731/TTr-SXD ngày 18/5/2011 và Kết quả thẩm định dự thảo Văn bản quy phạm pháp luật tại Văn bản số 43/BC-STP ngày 30/5/2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đối tượng và phạm vi áp dụng.

1. Đối tượng áp dụng:

- 1.1. Các dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng 30% vốn nhà nước trở lên.
- 1.2. Khuyến khích các dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng ít hơn 30% vốn nhà nước áp dụng các quy định tại Quyết định này.

2. Phạm vi áp dụng:

2.1. Những công trình, hạng mục công trình đang thi công dở dang có khối lượng thực hiện từ ngày 01/01/2011 đến trước ngày Quyết định này có hiệu lực được áp dụng bổ sung dự toán theo hướng dẫn tại Điều 2 Quyết định này.

2.2. Những công trình, hạng mục công trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt tổng dự toán, dự toán nhưng chưa đấu thầu, đang tổ chức đấu thầu hoặc chỉ định thầu, hoặc đã hoàn tất kết quả đấu thầu nhưng chưa ký hợp đồng thì Chủ đầu tư

lập bổ sung tổng dự toán, dự toán và giá gói thầu theo hướng dẫn tại Điều 2 Quyết định này.

2.3. Đối với những dự án đầu tư xây dựng công trình đã phê duyệt theo Nghị định số 99/2007/NĐ-CP ngày 13/6/2007 và Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình thì, dự toán xây dựng công trình sau khi bổ sung được lấy từ khoản chi phí dự phòng trong tổng mức đầu tư được duyệt. Việc bổ sung dự toán không được vượt tổng mức đầu tư được duyệt.

2.4. Những dự án đầu tư xây dựng công trình đang được chủ đầu tư tổ chức lập; hoặc đã lập xong nhưng đến trước ngày Quyết định này có hiệu lực mà chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì, chủ đầu tư tổ chức lập lại tổng mức đầu tư theo hướng dẫn tại Điều 2 Quyết định này để trình người quyết định đầu tư phê duyệt.

Điều 2. Dự toán xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc được lập theo mức lương tối thiểu vùng mới từ ngày 01/01/2011, gồm những nội dung chủ yếu sau:

1. Dự toán chi phí xây dựng.

1.1. Chi phí nhân công và máy thi công:

Chi phí nhân công và máy thi công (phần nhân công) trong dự toán chi phí xây dựng lập theo bộ đơn giá xây dựng công trình ban hành theo Quyết định số 72a ngày 29/9/2006; Quyết định số 72c/2006/QĐ-UB ngày 29/9/2006 và Quyết định số 3901/QĐ-UBND ngày 21/12/2007 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc được nhân với hệ số như sau:

Mức lương tối thiểu vùng Hệ số điều chỉnh	Vùng II (Thành phố Vĩnh Yên, thị xã Phúc Yên và huyện Bình Xuyên)	Vùng III (Các huyện còn lại trong tỉnh)
	1.200.000 đồng/tháng	1.050.000 đồng/tháng
Chi phí nhân công K^{DC}_{NC}	2,67	2,33
Chi phí máy thi công K^{DC}_{MTC}	1,43	1,34

Hệ số máy thi công (K^{DC}_{MTC}) nêu trên được xác định theo mức lương tối thiểu vùng mới từ ngày 01/01/2011 (chỉ tính cho phần nhân công điều khiển máy, chưa bao gồm giá nhiên liệu, năng lượng theo mặt bằng giá tại thời điểm tháng 01 năm 2011).

1.2. Các khoản mục tính bằng tỷ lệ (%) trong dự toán chi phí xây dựng:

Các khoản mục chi phí tính bằng tỷ lệ (%) trong dự toán chi phí xây dựng bao gồm: Chi phí trực tiếp khác, chi phí chung, thu nhập chịu thuế tính trước, thuế giá trị gia tăng, nhà tạm tại hiện trường để ở và điều hành thi công được thực hiện theo quy định hiện hành.

2. Dự toán một số khoản mục chi phí khác.

2.1. Dự toán chi phí khảo sát xây dựng:

Chi phí nhân công trong dự toán khảo sát xây dựng lập theo bộ đơn giá xây dựng công trình ban hành theo Quyết định số 72b/2006/QĐ-UB ngày 29/9/2006 và Quyết định số 3901/QĐ-UBND ngày 21/12/2007 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc được nhân với hệ số điều chỉnh như sau:

Mức lương tối thiểu vùng Hệ số điều chỉnh	Vùng II (Thành phố Vĩnh Yên, thị xã Phúc Yên và huyện Bình Xuyên)	Vùng III (Các huyện còn lại trong tỉnh)
	1.200.000 đồng/tháng	1.050.000 đồng/tháng
Chi phí nhân công K^{DC}NCKS	2,67	2,33

2.2. Một số khoản mục chi phí khác trong dự toán xây dựng công trình:

Các khoản mục chi phí như: Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình và tư vấn đầu tư xây dựng được tính bằng tỷ lệ (%) theo quy định hiện hành.

3. Trường hợp dự toán xây dựng công trình đã lập theo Quyết định của UBND tỉnh Vĩnh Phúc ban hành trước khi quyết định này có hiệu lực.

Trường hợp dự toán xây dựng công trình đã lập theo Quyết định số 1122/QĐ-UBND ngày 09/4/2008, Quyết định số 1601/QĐ-UBND ngày 29/5/2009, Quyết định số 15/2010/QĐ-UBND ngày 07/7/2010 của UBND tỉnh; khi thực hiện điều chỉnh dự toán xây dựng theo mức lương tối thiểu vùng mới từ 01/01/2011 thì chi phí nhân công và máy thi công trong dự toán chi phí xây dựng, chi phí nhân công trong dự toán chi phí khảo sát xây dựng được nhân tiếp hệ số điều chỉnh tương ứng xác định bằng cách lấy hệ số điều chỉnh quy định trong quyết định này chia cho hệ số đã áp dụng theo các quyết định nêu trên.

4. Trường hợp dự toán xây dựng công trình lập theo đơn giá xây dựng do Bộ quản lý xây dựng chuyên ngành công bố.

Đối với dự toán xây dựng công trình lập theo đơn giá xây dựng do Bộ quản lý xây dựng chuyên ngành công bố thì lập dự toán xây dựng theo hướng dẫn của Bộ quản lý xây dựng chuyên ngành đó.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
(Đã ký)
Đặng Quang Hồng